TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Lục Văn Vãn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vũ Thị B, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 23 tháng 03 năm 1981 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức C và bà Ngô Thị N. Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai (có mặt).

2. Bị cáo: La Thị T, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1979 tại Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Lò Văn L và bà Lưu Thị T; Bị cáo có chồng Lê Quang P và có 02 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh sinh năm 2000;

Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 95/HSST/2012 ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xử phạt bị cáo La Thị T 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong, đến ngày phạm tội bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2019, đến ngày 20/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị Ánh H

Địa chỉ: Tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/11/2019 Vũ Thị B và Trịnh Văn Tuân đang sử dụng ma túy đá trong phòng ở của Vũ Thị B tại số nhà 099 đường Ngô Văn Sở, tổ 22, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, thì La Thị T đến chơi và cùng sử dụng ma túy với Vũ Thị B và Trịnh Văn Tuân. Trong khi đang ngồi sử dụng ma túy Vũ Thị B nhìn thấy phía sau lưng Trịnh Văn Tuân đang ngồi có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Vũ Thị B biết đó là ma túy đá nên nhặt lên cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày La Thị T gọi Vũ Thị B ra khỏi phòng hỏi mua ma túy, Vũ Thị B đồng ý bán cho La Thị T gói ma túy đã nhặt được trước đó với giá 100.000 đồng. La Thị T đưa cho Vũ Thị B tờ tiền 500.000đ, Vũ Thị B trả lại 400.000đ và lấy túi nilon ma túy đá để ở trong túi quần bên phải ra đưa cho La Thị T. Mua được ma túy, La Thị T giấu túi ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó hai bị cáo vào phòng tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày La Thị T nhặt một số túi nilon rồi đi vào nhà vệ sinh lấy túi ma túy mua được của Vũ Thị B chia nhỏ số ma túy ra thành 03 túi nilon. Trong khi chia ma túy La Thị T nhìn thấy trên bồn rửa mặt trong phòng vệ sinh có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa mảnh chất bột màu hồng biết đó là ma túy hồng phiến nên La Thị T cầm và để trong lòng bàn tay trái cùng 03 túi nilon ma túy đá mới được chia ra. Sau đó La Thị T quay lại phòng xin Trịnh Văn Tuân dụng cụ sử dụng ma túy đá, Trịnh Văn Tuân đưa cho La Thị T một chiếc coóng bằng thủy tinh. La Thị T dùng một mảnh giấy vệ sinh màu trắng gói chiếc coóng cùng 03 túi ma túy đá và 01 túi đựng mảnh ma túy hồng phiến lại rồi cầm ở trong lòng bàn tay trái ra về. Khi đang đứng trước cửa số nhà 099 thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai bắt quả tang cùng tang vật.

Cùng ngày 11/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị B tại số nhà 099, tạm giữ của Vũ Thị B: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.800.000 đồng trong đó có 100.000 đồng là tiền Vũ Thị B bán ma túy cho La Thị T; Tiền Nhân dân tệ: 900 CNY.

Tại kết luận giám định số 254/GĐMT, ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Mẫu M 1: 0,85 (không phẩy tám mươi lăm) gam các hạt tinh thể rắn, mầu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine. Mẫu M2: 0,03 (không phẩy không ba) gam các mảnh chất bột mầu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Cáo trạng số 128/CT-VKSTPLC ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo La Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Truy tố bị cáo La Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị B 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Thị T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,75 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh tạm giữ của La Thị T.

Trả lại La Thị T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên La Thị T;

Tịch thu sung sung quỹ nhà nước 100.000 đồng tiền Vũ Thị B bán ma túy cho La Thị T và tạm giữ số tiền 700.000VNĐ trong số tiền 7.800.000VNĐ thu giữ của Vũ Thị B.

Trả lại cho Vũ Thị Ánh Hồng 7.000.000VNĐ trong số tiền 7.800.000VNĐ và 900CNY thu giữ của Vũ Thị B.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Bị cáo Vũ Thị B và La Thị T nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị B và La Thị T tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Vũ Thị B khai nhận: Ngày 11/11/2019 bị cáo Vũ Thị B đã bán 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,85 gam cho bị cáo La Thị T thì bị bắt giữ. Bị cáo La Thị T khai nhận: Ngày 11/11/2019, bị cáo La Thị T có hành vi tàng trữ 0,85 gam ma túy Methamphetamine mua của bị cáo Vũ Thị B và 0,03 gam ma túy Methamphetamine nhặt được tại nhà Vũ Thị B, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 0,85 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo Vũ Thị B đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ 0,88 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo La Thị T đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân và có tiền tiêu sài cho nhu cầu bất chính, bị cáo Vũ Thị B đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo La Thị T đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Thị B và bị cáo La Thị T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo La Thị T là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Vũ Thị B còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì có mẹ đẻ được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Vũ Thị B cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo La Thị T.

[5] Đối với Trịnh Văn Tuân là người đã sử dụng ma túy cùng Vũ Thị B và La Thị T. Công an thành phố Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,75 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh tạm giữ của La Thị T. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên La Thị T, thu giữ của bị cáo La Thị T trả lại cho bị cáo;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo La Thị T để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 7.800.000VNĐ và 900CNY thu giữ của Vũ Thị B. Xác định trong số 7.800.000VNĐ có 100.000VNĐ là tiền Vũ Thị B bán ma túy cho La Thị T mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, 700.000VNĐ là tiền của Vũ Thị B cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Còn lại 7.000.000VNĐ và 900 CNY là tiền của em gái Vũ Thị B là Vũ Thị Ánh Hồng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Vũ Thị Ánh Hồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Phạt bị cáo Vũ Thị B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo ngày 11/11/2019.

Phạt bị cáo Vũ Thị B 5.000.000VNĐ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo La Thị T phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Phạt bị cáo La Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 10 ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,75 gam ma túy Methamphetamine được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 01 coóng thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo La Thị T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 358176101989149/01; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA có số seri 359002092835928; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên La Thị T.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000VNĐ (Bốn trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo La Thị T để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi trừ đi tiền án phí, số còn lại trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung sung ngân sách nhà nước 100.000VNĐ (Một trăm ngàn đồng) và tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000VNĐ (Bảy trăm ngàn đồng) của bị cáo Vũ Thị B trong số tiền 7.800.000VNĐ (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng) thu giữ của Vũ Thị B để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Ánh Hồng 7.000.000VNĐ (Bảy triệu đồng) trong số tiền 7.800.000VNĐ (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng) và 900 CNY (Chín trăm nhân dân tệ) thu giữ của Vũ Thị B.

(Toàn bộ số tiền trên được niêm phong gửi tại kho bạc nhà nước Lào Cai để bảo quản theo biên bản giao nhận tài sản số 744/2019/BBBG-KBNNLC ngày 25/11/2019)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Thị B và La Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Nhà tạm giữ CA TP (1);
- CQCS ĐT CATP (1);
- Bị cáo (2);
- Người có QLNVLQ (1)
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (2);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).